TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁT TIÊN
TỈNH LÂM ĐỒNG
Bản án số: 02/2021/HNGĐ - ST
Ngày: 29/01/2021
V/v tranh chấp "ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁT TIÊN, TỈNH LÂM ĐỒNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Thúy.
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Thanh Nga; Bà Nguyễn Thị Mỹ
- *Thư ký phiên tòa*: Ông Đỗ Anh Hào.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên toà*: Ông Phan Văn Sinh - kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cát Tiên tỉnh Lâm Đồng. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 108/2020/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2020 về tranh chấp "*ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Q T N T – Sinh năm 1996
Địa chỉ: Thôn Hòa Thịnh, Gia Viễn, Cát Tiên, Lâm Đồng
Bị đơn: Ông C V C – Sinh năm 1992
Địa chỉ: Thôn Hòa Thịnh, Gia Viễn, Cát Tiên, Lâm Đồng.
(Nguyên đơn và bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 05 tháng 12 năm 2020. Nguyên đơn bà Quách TN Th trình bày:

Về hôn nhân: Bà kết hôn với ông Cao V Ch tại Ủy ban nhân dân xã Gia Viễn, Cát Tiên, Lâm Đồng năm 2016. Trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất hòa trong cuộc sống thường xuyên cải vã không có tiếng nói chung nên cả hai tạm thời sống ly thân từ tháng 01 năm 2020 cho đến nay, trong thời gian sống ly thân cả hai vợ chồng không quan tâm lẫn nhau, mỗi người sống một nơi đã cố gắng để hòa hợp nhưng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn, thể nào tiếp tục quay lại sống chung được nữa. Bà xét thấy tình cảm yêu thương vợ chồng không còn nên bà yêu cầu xin được ly hôn với ông Cao Văn C.

Về con chung: Bà Quách Thị T trình bày trong thời gian sống chung vợ chồng có 01 người con chung Cao Ngọc Bảo H, sinh ngày 22/01/2017 hiện nay con đang sống với ông Chiến, giữa bà và ông Chiến thỏa thuận, bà giao con chung cho ông C trực tiếp nuôi dưỡng; Về cấp dưỡng tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Bà trình bày không có tài sản chung không yêu cầu.

Về công nợ chung: Bà trình bày không có nợ chung.

Tại các văn bản ông Cao Văn C trình bày trong thời gian sống chung vợ chồng có sảy ra mâu thuẫn nên cả hai sống ly thân một thời gian, ông đã cố gắng để vợ chồng đoàn tụ nuôi con nhưng bà Tkhông quay về sống chung. Bà Txin ly hôn ông không đồng ý ly hôn vì con nhỏ muốn vợ chồng đoàn tụ để con có ba và mẹ; Về con chung có 01 người con Cao Ngọc Bảo H, sinh ngày 22/01/2017 hiện nay ông đang nuôi dưỡng nếu bà T cương quyết xin ly hôn thì ông xin được nuôi con; Về cấp dưỡng ông không yêu cầu; Về tài sản chung ông trình bày không có; về công nợ chung ông trình bày không có nợ chung.

Tại phiên tòa:

Bà Q Th Ng Th có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa; Về nội dung đơn bà giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với ông C V C; Về con chung bà giao con chung cho ông C nuôi dưỡng.

Ông C V C có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa; Về nội dung đơn ông không đồng ý ly hôn, về con chung ông xin được nuôi con Cao N B H sinh ngày 22/01/2017.

Ý kiến phát biểu kiểm sát viên tại phiên tòa: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật nguyên đơn, đúng trình tự thủ tục do Bộ luật tố tụng dân sự quy định.

Về nội dung: Bà Quách Thị Ngọc T xin ly hôn với ông Cao Văn C hồ sơ vụ án thể hiện vợ chồng sống chung có nhiều mâu thuẫn hôn nhân không hạnh phúc, tình cảm không còn nên cả hai không còn chung sống. Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng Điều 28, Điều 35, 36, 39, 147, 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình; Về quan hệ hôn nhân chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Thêu cho bà T được ly hôn với ông C; Về con chung đề nghị giao con chung Cao Ngọc Bảo H, sinh ngày 22/01/2017 cho ông C trực tiếp nuôi dưỡng, Về cấp dưỡng ông C không yêu cầu bà Thêu cấp dưỡng nuôi con đây là yêu cầu tự nguyên nên không đề nghị, Về tài sản chung không có, công nợ chung không có nên không đề nghị, Về án phí bà T phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng. Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Đây là tranh chấp hôn nhân gia đình (ly hôn, tranh chấp về nuôi con) bị đơn ông Cao Văn C có hộ khẩu thường trú tại thôn Hòa Thịnh, Gia Viễn, Cát Tiên, Lâm

Đồng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cát Tiên, Tỉnh Lâm Đồng theo quy định tại Điều 28, Điều 35, điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Nguyên đơn bà Q Thị Ngọc Th, bị đơn ông Cao VC có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Vì vậy căn cứ Điều 227, 228 bộ luật tố tụng dân sự 2015 Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo thủ tục chung.

[3] Về hôn nhân: Bà Q T N Th kết hôn với ông C VC tại ủy ban nhân dân xã Gia Viễn, Cát Tiên, Lâm Đồng vào năm 2016 (giấy đăng ký số 47/2016) là hôn nhân hợp pháp sau một thời gian sống chung vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, hôn nhân lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Bà Thêu cương quyết xin ly hôn với ông Cao Văn Chiến vì bà cho rằng bà không còn tình cảm với ông C, cả hai không sống chung đã lâu, ông Cao Văn C không đồng ý ly hôn vì con còn nhỏ cần có ba và mẹ nhưng ông thừa nhận rằng cuộc sống hôn nhân giữa ông và Th sảy ra mâu thuẫn cả hai sống ly thân từ lâu. Xét thấy cuộc sống hôn nhân giữa bà Th và ông Chiến không hạnh phúc, không còn tình cảm. Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Quách Thị Ngọc Thêu cho bà Th được ly hôn với ông Cao Văn C theo quy định Điều 56 Luật HNGĐ

[4] Về con chung: Bà Q T N Th và ông C V C có 01 người con chung C N B H, sinh ngày 22/01/2017. Ông C đang trực tiếp nuôi con, ông có nguyện vọng xin được nuôi con, bà Thêu đồng ý giao con chung cho ông C nuôi dưỡng đây là thỏa thuận tự nguyện. Nên hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận giao con chung Cao Ngọc Bảo Hân, sinh ngày 22/01/2017 cho ông C trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng: Ông C V C không yêu cầu bà Thêu cấp dưỡng nuôi con đây là yêu cầu từ nguyện nên hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Không có tài sản chung nên không xem xét

[6] Về Nợ chung: Không có nợ chung nên không xem xét.

[7] Về án phí: Bà Q TN Th là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 150, 227, 228 của BLTTDS năm 2015;

Căn cứ các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83, 84 luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2017.

Xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận đơn xin ly hôn của bà Q T N Th cho bà Q T N T được ly hôn với ông C V C.

Về con chung: Giao con chung C N B H, sinh ngày 22/01/2017 cho ông C V C trực tiếp nuôi dưỡng.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng theo quy định luật hôn nhân và gia đình.

Về án phí: Bà Q T N Th phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0011607 ngày 10 tháng 12 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKS huyện Cát Tiên;
- Chi cục thi hành án dân sự
- Đương sự;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Thị Thanh Thúy